

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa những người yêu cầu:

1. *Người khởi kiện*: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 17/02/1994.

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã G, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm x, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

2. *Người bị kiện*: Anh Phạm Văn H, sinh ngày: 29/11/1988.

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã G, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm x, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn H.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn H thống nhất giao 01 con chung là: Phạm Ngọc Bảo H, sinh ngày: 17/5/2018 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng chẵn*), kể từ tháng 10 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, sống tự lập hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Phạm Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

1.3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T, Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí, chi phí hòa giải: Chị Nguyễn Thị T, Anh Phạm Văn H không phải chịu chi phí, lệ phí Hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Kỳ;
- THA DS huyện Tân Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Giang Sơn Đông, H. Đô Lương, Nghệ An;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương